

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022 MÔN: TOÁN KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 25

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Nêu các khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn? Hai phương trình tương đương?

Câu 2. Nêu phương pháp giải các phương trình bậc nhất một ẩn, phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu?

Câu 3. Nêu các bước giải bài toán bằng các lập phương trình?

Câu 4. Phát biểu Định lí Talet, định lí đảo và hệ quả của định lí Talet

Câu 5. Nêu tính chất đường phân giác của tam giác?

Câu 6. Nêu khái niệm hai tam giác đồng dạng, các trường hợp đồng dạng của tam giác?

Câu 7. Nêu các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Bài 1. Giải các phương trình :

a) $\frac{4x+3}{5} - \frac{6x-2}{7} = \frac{5x+4}{3} + 3;$

b) $\frac{2x}{3} + \frac{3x-1}{6} = \frac{x}{2}$

c) $\frac{x-2}{4} + \frac{x+1}{6} = \frac{2x}{3}$

d) $\frac{x+4}{5} - x + 4 = \frac{x}{3} - \frac{x-2}{2}$

Bài 2. Giải các phương trình :

a) $3(x-1)(2x-1) = 5(x+8)(x-1);$

b) $9x^2 - 1 = (3x+1)(4x+1)$

c) $3x^2 - 3x = (x-1)(x+3);$

d) $x^3 - 5x^2 + 6x = 0$

Bài 3. Giải các phương trình :

a) $\frac{1}{x+1} - \frac{5}{x-2} = \frac{15}{(x+1)(2-x)};$

b) $\frac{x-1}{x+2} - \frac{x}{x-2} = \frac{5x-2}{4-x^2}$

c) $\frac{x+1}{x-2} - \frac{3-x}{x+2} = \frac{2(x^2-2)}{x^2-4}$

4- Giải bài toán bằng cách lập phương trình .

Bài 4.1: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 25km/h. Lúc về người đó đi với vận tốc 30km/h nên thời gian về ít hơn thời gian đi là 20 phút. Tính quãng đường AB?

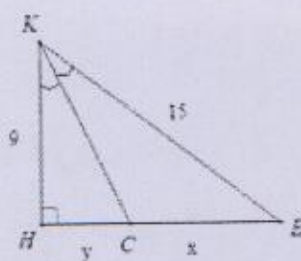
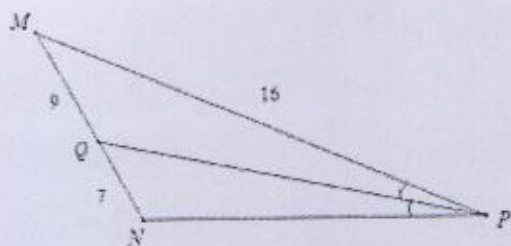
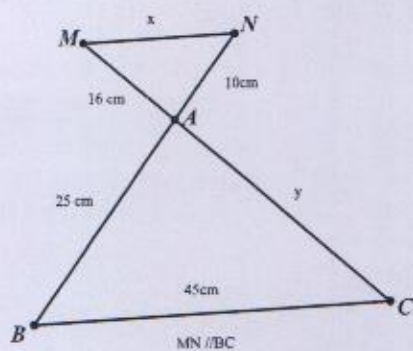
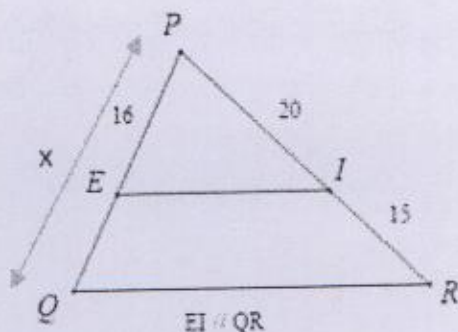
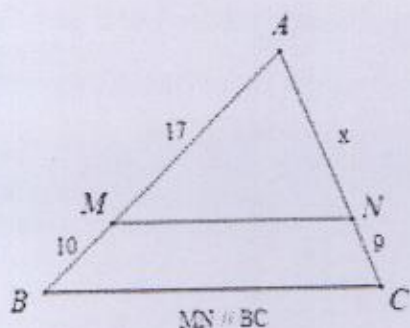
Bài 4.2 : Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 15km/h. Lúc về người đó đi với vận tốc 12km/h nên thời gian về lâu hơn thời gian đi là 30 phút. Tính quãng đường AB?

Bài 4.3. Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc trung bình 40km/h. Khi quay trở về B về A người đó tăng vận tốc thêm 10km/h nên thời gian về hết ít hơn thời gian đi 30 phút. Tính quãng đường AB?

Bài 4.4. Một cano chạy trên khúc sông từ A đến B. Biết rằng khi xuôi dòng từ A đến B thì cano chạy mất 8h, khi ngược dòng từ B đến A thì mất 10h. Tính vận tốc riêng của cano, biết vận tốc dòng nước là 4km/h

Bài 4.5 : Một lớp học tham gia trồng cây ở một lâm trường trong một thời gian dự định với năng suất 300cây/ ngày. Nhưng thực tế đã trồng thêm được 100 cây/ngày . Do đó đã trồng thêm được tất cả là 600 cây và hoàn thành trước kế hoạch 1 ngày. Tính số cây dự định trồng?

Bài 5. Tìm x,y trong các hình vẽ sau:



Bài 6 Cho ΔABC vuông tại B, đường cao BH.

- Chứng minh : ΔABH đồng dạng ΔACB suy ra $AB^2 = AH.AC$
- Tính AC, BH biết $AB = 6\text{cm}$, $BC = 8\text{cm}$.
- Đường phân giác của góc CAB cắt BH và BC tại D và E. Chứng minh : $DH.EC = EB.DB$

Bài 7. Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH

- Chứng minh $\Delta AHB \sim \Delta CAB$ và $AH.CB = AB.AC$
- Gọi D,E lần lượt là hình chiếu của H trên AB,AC. Tứ giác DHEA là hình gì? Vì sao?
- Cho $AB=9\text{cm}$, $AC=12\text{cm}$. tính DE?
- Chứng minh rằng $AH^2 = DA.DB + EA.EC$

Bài 8. Cho tứ giác ABCD có hai Đường chéo AC và BD cắt nhau tại O. Các đường thẳng AB và CD cắt nhau tại M. Biết $AB = 7\text{cm}$, $CD = 11\text{cm}$, $MA = 5\text{cm}$, $MD = 4\text{cm}$. Chứng minh:

- $\Delta MAD \sim \Delta MCB$
- góc $MAC =$ góc MDB
- $OA.OC = OD.OB$
- $\Delta AOD \sim \Delta BOC$

Bài 9. Cho ΔABC nhọn ($AB < AC$). Đường cao BM, AK cắt nhau tại H.

- Chứng minh $\Delta ABM \sim \Delta ACK$
- Chứng minh $\Delta AMN \sim \Delta ABC$
- Chứng minh $BH.BM + CH.CN = BC^2$
- Giả sử $\angle BAC = 60^\circ$. Chứng minh $S_{\Delta AMN} = \frac{1}{4} S_{\Delta ABC}$



BGH

TTCM

NTCM



Phạm Hải Yến

Nguyễn Thị Hương Giang

Nguyễn Thị Thu Hằng

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: NGỮ VĂN
KHỐI: 8

I. PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

a. Văn bản:

- Nhớ rừng, Ông đồ, Quê hương, Khi con tu hú, Tức cảnh Pác Bó, Đi đường,...
- Yêu cầu: học thuộc thơ, nắm được hoàn cảnh ra đời, thể thơ, đặc sắc nội dung và nghệ thuật....

b. Tiếng Việt:

- Câu phân loại theo mục đích nói: câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, câu trần thuật

- Câu phủ định

Yêu cầu: nắm được đặc điểm các kiểu câu và vận dụng vào viết đoạn văn

c. Tập làm văn: viết đoạn văn NLVH, NLXH

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Dạng 1. Câu hỏi đọc - hiểu:

- a, Tên văn bản- thể loại, chép thuộc, nêu phương thức biểu đạt,....
- b. Xác định kiến thức tiếng Việt và tác dụng của việc sử dụng yếu tố đó

Dạng 2. Giải thích ý nghĩa nhan đề

Dạng 3. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

- a. Bức tranh mùa hè trong "Khi con tu hú"
- b. Cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá trong bài "Quê hương"
- c. Cảnh đoàn thuyền trở về trong bài "Quê hương"
- d. Hình ảnh ông đồ trong khổ 1,2 bài thơ cùng tên

Dạng 4. Đoạn văn liên hệ:

- a. Suy nghĩ về việc giữ gìn những nét đẹp văn hoá truyền thống dân tộc
- b. Suy nghĩ về tình yêu quê hương
- c. Ý chí, nghị lực của con người.



II. PHẦN II: GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Dạng 1: Đọc hiểu

Bài tập 1: Cho câu thơ: *Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối*

Câu 1: Chép 9 câu tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ.

Câu 2: Đoạn thơ em vừa chép nằm trong bài thơ nào? Của ai?

Câu 3: Nêu tên thể thơ và phương thức biểu đạt chủ yếu của văn bản.

Câu 4: Trong đoạn thơ em vừa chép kiểu câu (phân theo mục đích nói) nào được sử dụng chủ yếu? Chúng được dùng trực tiếp hay gián tiếp? Nêu ngắn gọn hiệu quả của việc sử dụng kiểu câu ấy trong việc biểu đạt nội dung đoạn thơ.

Câu 5: Câu thơ: "Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?" xét theo mục đích nói thuộc những kiểu câu gì?

Bài tập 2: Cho câu thơ "Mỗi năm hoa đào nở"

Câu 1: Chép thuộc 7 câu tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ.

Câu 2: Đoạn thơ em vừa chép nằm trong văn bản nào? Của ai?

Câu 3: Văn bản có đoạn thơ thuộc thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt của văn bản.

Câu 4: Tìm và nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật trong 2 câu thơ cuối đoạn thơ em vừa chép.

Bài tập 3:

Câu 1: Chép thuộc những câu thơ miêu tả cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá trong bài "Quê hương"

Câu 2: Tác giả của khổ thơ em vừa chép là ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.

Câu 3: Hai câu đầu đoạn thơ em vừa chép thuộc kiểu câu gì theo mục đích nói. Nêu chức năng của kiểu câu đó.

Câu 4: Tìm và nêu tác dụng của 1 biện pháp tu từ tác giả sử dụng trong khổ thơ trên.

Bài tập 4: Cho câu thơ:

"Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ"

Câu 1: Chép tiếp để hoàn chỉnh khổ thơ.

Câu 2: Khổ thơ em vừa chép nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Câu 3: Nêu nội dung khổ thơ bằng 1 câu văn

Câu 4: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong 2 câu thơ cuối khổ thơ em vừa chép ở trên.

Dạng 2. Giải thích nhan đề " Khi con tu hú"

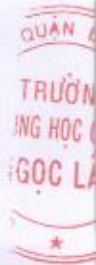
Dạng 3. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

Câu 1. Viết đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu nêu cảm nhận của em cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về trong bài " Quê hương", trong đó có sử dụng câu cảm thán và tình thái từ

Câu 2. Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu phân tích cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá trong bài "Quê hương" của Tế Hanh, trong đó có sử dụng câu ghép và câu cảm thán.

Câu 3. Viết đoạn văn khoảng 12 câu phân tích 2 khổ thơ đầu bài "Ông đồ", trong đó có sử dụng câu cảm thán, trợ từ (gạch chân và chỉ rõ).

Dạng 4. Đoạn văn liên hệ:



Câu 1. Từ văn bản "Ông đồ" và hiểu biết của mình, em hãy nêu suy nghĩ về việc giữ gìn những nét đẹp văn hoá truyền thống dân tộc

Câu 2. Từ bài thơ "Quê hương" của Tế Hạo và hiểu biết của bản thân, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu quê hương của giới trẻ ngày nay.

BGH duyệt



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Kim Giang



NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ – HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2021 – 2022
MÔN: ANH
KHỐI 8

PART 1: KNOWLEDGE

1. Vocabulary:

- words related to topic “Pollution”, “English speaking countries”, “Natural disasters”

2. Grammar

- Conditional sentences type 1, 2
- Present tenses: Present simple, Present continuous, Present perfect
- Passive voice
- Past perfect and past simple

3. Pronunciation

- Stress in word ending with -ic, -al, -ee, -ese, -logy, -graphy

PART 2: EXERCISESPRACTICE SOME EXERCISES

A/ Multiple choice

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from the others

- | | | | |
|--------------------------|---------------|--------------|-------------|
| Question 1. A. released | B. pleased | C. passed | D. watched |
| Question 2. A. marriage | B. massage | C. sausage | D. shortage |
| Question 3. A. education | B. individual | C. procedure | D. |
| production | | | |
| Question 4. A. darkness | B. warmth | C. market | D. remark |
| Question 5. A. nature | B. change | C. gravity | D. basic |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose main stress is placed differently from the others.

- | | | | |
|-----------------------------|----------------|----------------|--------------|
| Question 6. A. commercial | B. economic | C. traditional | D. |
| intelligent | | | |
| Question 7. A. disagree | B. photography | C. historical | D. |
| unnecessary | | | |
| Question 8. A. Japanese | B. Portuguese | C. pioneer | D. |
| examinee | | | |
| Question 9. A. agricultural | B. documental | C. telephone | D. |
| intermediate | | | |
| Question 10. A. geography | B. ideology | C. topography | D. pollution |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 11. People believe that the water has brought cancer to the local residents.

- | | | | |
|--------------|--------------|-------------|--------------|
| A. pollutant | B. pollution | C. polluted | D. polluting |
|--------------|--------------|-------------|--------------|

Question 12. If local people drink this untreated water, they have cholera.

- | | | | |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
| A. will probably | B. probably will | C. would probably | D. probably would |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|

Question 13. By the time you to England, I there for two days.

- | | | | |
|---------------|---------------|--------------------|-------------------|
| A. come - was | B. came - was | C. came - had been | D. had come - was |
|---------------|---------------|--------------------|-------------------|

Question 14. If I a millionaire now, I travel around the world. But in fact, I

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word/phrase that is **CLOSEST** in meaning to the **underlined word**

Question 33. Fallout from a nuclear power station damaged in the tsunami may endanger the vegetation.

- A. stimulate B. benefit C. harm D. contribute

Question 34. How many countries took part in the last Olympic Games?

- A. participated B. performed C. succeeded D. hosted

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of numbered blank.

Canadian Culture

July 1st is Canada Day. Canada Day is the (35) of the formation of the provinces into Canada, which was created in 1867. Canada became an (36) territory of England back on July 1st, 1867. Canada Day is also a Statutory Holiday. Canadians across the country celebrate in many (37) The Government of Canada sponsors fireworks displays and celebrations at city halls across the country. In Ottawa, at the Parliament Buildings there is a noon show with the Prime Minister and the Governor General in attendance to (38) performances of Canadian musicians and singers. Events continue throughout the day.

Many families go to parks and beaches and enjoy picnics and local events such as musical concerts, parades and fireworks. Many Canadians proudly (39) the Canadian flag at parades to celebrate the birthday of the country. At many events, the National Anthem 'O Canada' is played and sung by everyone in attendance. For all Canadians, Canada Day marks the beginning of summer.

Question 35. A. ceremony B. party C. celebration D. occasion

Question 36. A. dependent B. independent C. dependable D. undependable

Question 37. A. methods B. roads C. paths D. ways

Question 38. A. see B. watch C. look at D. witness

Question 39. A. wave B. plug C. hold D. keep

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Visual pollution has a greater effect on people than you may think.

I remember when I went to a foreign city, I was really scared because there was so much graffiti on the buildings' walls. Then I looked up, and I saw a lot of power lines over my head. Although they were not dangerous, I still felt insecure since I thought they might fall down. These things prevented me from enjoying the beautiful sights of the city.

I also remember the time I studied in Melbourne. Once I was so busy with my assignments that I did not tidy my room for two weeks. Looking at the messy room caused me so much stress that I did not want to study. Then I decided to clean the room and put my things in their proper places. I also bought a small plant and placed **it** in a corner. These simple actions increased my motivation and helped me to focus on my learning. What about you? Have you ever been affected by visual pollution?

Question 40. Why was the author scared when she was in a foreign city?

- A. There's so much graffiti on the walls B. She saw a lot of power lines
C. The room was so messy D. All are correct

Question 41. How did the author feel when she saw the power lines?

- A. unsafe B. frightened C. uncomfortable D. amazed

Question 42. What was she busy with?

- A. housework B. test C. homework D. presentation

Question 43. The word "it" in paragraph 2 refers to.....

- A. the room B. a small plant C. things D. an action

Question 44. How did she feel when she looked at the room?

- A. She's tired
- B. She's delighted
- C. She's stressful
- D. She's confused

B/ WRITING

Rewrite the following sentences without changing the meaning, beginning with given words

Question 45. Johnny watched a film after he had completed all his work.

⇒

Before.....

Question 46. Don't miss seeing the Opera House when you are in Sydney.

⇒ Don't

forget.....

Question 47. They had cleaned the floor when I arrived.

⇒ The floor.....

Question 48. Because it rained heavily, the road in front of my house was flooded

⇒ Due to

.....

Question 49. I don't speak English well, so I can't find a good job

⇒ If

.....

Question 50. We are unable to see the stars in the sky. Light pollution occurs.

⇒

Light

pollution

makes.....

Question 51. People get more diseases. The water is contaminated. (Unless)

⇒

.....

Use the given word to write meaning sentences

Question 52. What/ happen/ if/ there/ be/ no/ car/ world?

.....

Question 53. The number/ English speakers/ world/ be/ increasing/ so/ fast.

.....

Question 54. Pig-racing/ be/ often/ hold/ country fair/ for entertainment.

.....

Question 55. Our car/ be/ going/ serviced/ mechanic/ tomorrow morning.

.....

BGH duyệt
TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
 NGUYỄN NGỌC LAN

TTCM duyệt

NGUYỄN QUỲNH DIỆP

NTCM

NGUYỄN THÙY CHI



I. PHẦN 1: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP.

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24.
2. Một số câu hỏi kiến thức trọng tâm: (Khuyến khích HS trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy)

Câu 1: Nêu tính chất vật lí, tính chất hóa học, điều chế, ứng dụng của Oxi.

Câu 2: Nêu định nghĩa phản ứng hóa hợp và phản ứng phân hủy. Lấy VD minh họa.

Câu 3: Nêu định nghĩa, phân loại và gọi tên oxit.

Câu 4: a. Thành phần của không khí.

b. Thế nào là sự oxi hóa, sự cháy, sự oxi hóa chậm.

II. PHẦN 2: MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA.

DẠNG 1. Bài tập trắc nghiệm minh họa.

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Tính chất vật lí của oxi là

- A. chất khí, không màu, không mùi, tan nhiều trong nước, nhẹ hơn không khí.
- B. chất khí, không màu, không mùi, tan nhiều trong nước, nặng hơn không khí.
- C. chất khí, không màu, không mùi, tan ít trong nước, nhẹ hơn không khí.

D. chất khí, không màu, không mùi, tan ít trong nước, nặng hơn không khí.

Câu 2: Hóa chất nào dưới đây được sử dụng để điều chế oxi trong phòng thí nghiệm?

- A. Na_2SO_4
- B. CaCO_3
- C. KClO_3
- D. H_2O

Câu 3: Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Oxi hóa lỏng ở -183°C , màu xanh nhạt.
- B. Oxi tác dụng với tất cả các kim loại và phi kim.
- C. Khí oxi ít tan trong nước.
- D. Oxi rất cần thiết cho sự hô hấp của sinh vật.

Câu 4: Cho các phát biểu sau:

- (a) Khí oxi không màu, không mùi, tan nhiều trong nước.
- (b) Khí oxi cần cho sự hô hấp và sự cháy.
- (c) Trong phòng thí nghiệm, khí oxi được điều chế từ không khí và từ nước.
- (d) Không khí có thành phần chính là khí nitơ và khí oxi.
- (e) Thu khí oxi bằng cách đẩy không khí ta phải để ngửa bình thu khí.

Số phát biểu đúng là:

- A. 4
- B. 1
- C. 3
- D. 2

Câu 5: Hợp chất P_2O_5 có tên gọi là

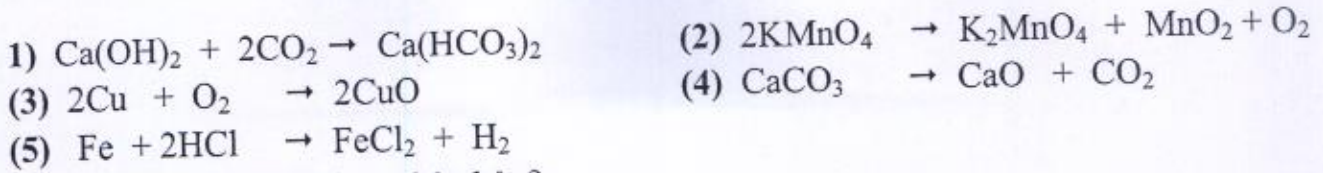
- A. điphotpho oxit
- B. photpho oxit
- C. điphotpho trioxit
- D. điphotpho pentaoxit

Câu 6: Kim loại nào sau đây không tác dụng với oxi?

- A. Cu
- B. Al
- C. Au
- D. Ca

Câu 7: Cho các phản ứng hóa học sau:





Phản ứng nào là phản ứng phân hủy?

- A. (2), (3) B. (1), (3) C. (2), (5) D. (4), (5)

Câu 8. Khí nào sau đây làm cho than hồng cháy sáng?

- A. O_2 . B. CO_2 . C. N_2 . D. H_2 .

Câu 9. Thành phần thể tích của không khí gồm

- A. 21% các khí khác, 78% khí nitơ, 1% khí oxi.
 B. 21% khí nitơ, 78% khí oxi, 1% các khí khác (CO_2 , CO, khí hiếm,...)
 C. 21% khí oxi, 78% khí nitơ, 1% các khí khác (CO_2 , CO, khí hiếm,...)
 D. 21% khí oxi, 78% các khí khác, 1% khí nitơ.

Câu 10. Ứng dụng nào sau đây không phải của oxi?

- A. Đốt nhiên liệu trong đời sống B. Bơm vào khinh khí cầu
 C. Đốt cháy nhiên liệu trong công nghiệp D. Cần cho sự hô hấp

Câu 11. Sản phẩm tạo thành khi đốt cháy sắt trong bình chứa khí oxi là

- A. FeO . B. Fe_2O_3 . C. Fe_3O_4 . D. FeSO_4 .

Câu 12. Người ta thu khí oxi bằng cách dời chỗ của nước là do:

- A. khí oxi khó hóa lỏng. B. khí oxi nhẹ hơn nước.
 C. khí oxi tan nhiều trong nước. D. khí oxi tan ít trong nước.

Câu 13. Chất nào không phải là oxit trong các chất sau:

- A. CO B. CaO C. HCl D. P_2O_5

Câu 14. Oxit nào sau đây là oxit axit?

- A. CuO B. CaO C. MgO D. SO_3

Câu 15. Phản ứng hóa hợp là phản ứng hóa học, trong đó

- A. chỉ có một chất mới được tạo thành từ hai hay nhiều chất ban đầu.
 B. chỉ có một chất ban đầu tạo thành hai hay nhiều chất sản phẩm.
 C. chỉ có một đơn chất tham gia phản ứng tạo thành nhiều chất sản phẩm.
 D. chỉ có một đơn chất mới được tạo thành từ hai hay nhiều chất ban đầu.

Câu 16. Cho sơ đồ chuyển hóa: $\text{KMnO}_4 \xrightarrow{t} \text{A} \xrightarrow{+B} \text{CuO}$. A và B lần lượt là:

- A. MnO_2 và Cu B. Cu và O_2 C. MnO_2 và O_2 D. O_2 và Cu

Câu 17: Nhiệt phân hoàn toàn 12,25 gam KClO_3 (xúc tác MnO_2), thu được V lít khí oxi (đktc). Giá trị của V là

- A. 2,24 lít B. 4,48 lít C. 6,72 lít D. 3,36 lít

Câu 18: Số mol kali pemanganat KMnO_4 cần dùng để điều chế được 48 gam khí oxi là:

- A. 1 mol B. 2 mol C. 3 mol D. 4 mol

Câu 19: Đốt cháy 12,4 gam photpho trong bình chứa 6,72 lít khí oxi (ở đktc), sau phản ứng khối lượng điphotpho pentaoxit thu được là

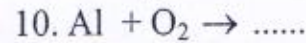
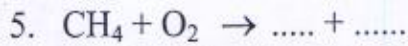
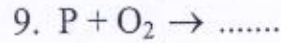
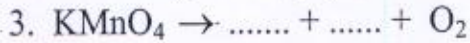
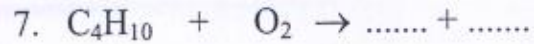
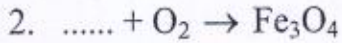
- A. 17,04 gam B. 17,40 gam C. 14,7 gam D. 15 gam

Câu 20: Tính số gam nước tạo ra khi đốt 4,2 lít Hidro với 1,4 lít khí Oxi. Biết các khí đo ở điều kiện tiêu chuẩn.

- A. 2,25 gam B. 1,25 gam C. 12,5 gam D. 0,225 gam

2. Bài tập tự luận

Bài tập 1. Hoàn thành các PTHH và cho biết chúng thuộc loại PƯHH nào đã học:



Bài tập 2: Viết công thức hoá học của các hợp chất oxit có tên gọi sau đây và cho biết chúng thuộc loại oxit nào?

- Canxi oxit

- Lưu huỳnh đioxit

- Đồng (II) oxit

- Lưu huỳnh tri oxit

- Sắt (III) oxit

- Magie oxit

- Nhôm oxit

- Cacbon đioxit

- Bari oxit

Bài tập 3: Đốt cháy hoàn toàn 10,8 gam kim loại nhôm trong bình chứa khí oxi (ở đktc), sau khi phản ứng kết thúc thu được m gam chất rắn màu trắng là nhôm oxit.

a. Viết PTHH xảy ra.

b. Tính thể tích khí O_2 đã tham gia phản ứng.

c. Tính m?

d. Để điều chế được lượng oxi cho thí nghiệm trên cần dùng bao nhiêu gam kali pemanganat $KMnO_4$?

BGH duyệt

Tổ trưởng CM

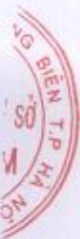
Nhóm trưởng CM



Nguyễn Thị Thu Hằng

Đỗ Minh Phượng

Đào Thanh Thủy



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ
HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2021 – 2022
MÔN: VẬT LÝ
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1 : Công cơ học là gì? Công thức tính công? Điều kiện có công cơ học ?

Câu 2 : Nêu định luật về công?

Câu 3 : Công suất cho ta biết điều gì? Công thức tính công suất ? Đơn vị tính công suất là gì?

Câu 4 : Khi nào vật có cơ năng? Cơ năng của vật phụ thuộc vào yếu tố nào? Cơ năng được chia làm mấy dạng ?

Câu 5 : Các chất được cấu tạo như thế nào?

Câu 6 : Nguyên tử, phân tử chuyển động hay đứng yên?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Trong các câu nhận xét sau câu nào đúng.

- A. Quả cân treo trên đòn cân thì trọng lực sinh công.
- B. Người đứng trong thang máy lên gác thì người đó sinh công.
- C. Người đẩy cho xe chuyển động thì người đó sinh công.
- D. Viên bi lăn theo quán tính thì lực đẩy sinh công.

Câu 2: Hiện tượng nào sau đây không phải là hiện tượng khuếch tán?

- A. Hiện tượng xảy ra khi đổ axit vào nước.
- B. Muối tan trong nước.
- C. Trộn lẫn cát và xi măng để làm vữa xây nhà.
- D. Người thấy mùi thơm của nước hoa.

Câu 3: Trong các câu phát biểu về cơ năng sau câu phát biểu nào SAI?

- A. Đơn vị của cơ năng là Jun.
- B. Cơ năng của một vật bằng tổng động năng và thế năng của nó.
- C. Động năng của vật có thể bằng không.
- D. Lò xo bị nén có thế năng hấp dẫn.

Câu 4: Vận động viên nhảy cầu thường lấy đà trên một tấm ván đàn hồi tốt, khi ấy vận động viên sẽ nhảy cao hơn. Tại sao vậy?

- A. Khi nhảy trên tấm ván ngoài động năng mà vận động viên tự tạo cho mình còn có cả động năng của tấm ván nên vận động viên nhảy cao hơn.
- B. Khi nhảy trên tấm ván ngoài động năng mà vận động viên tự tạo cho mình còn có cả thế năng của tấm ván nên vận động viên nhảy cao hơn.
- C. Khi nhảy trên tấm ván ngoài động năng mà vận động viên tự tạo cho mình còn có cả trọng lượng của tấm ván nên vận động viên nhảy cao hơn.
- D. Khi nhảy trên tấm ván ngoài động năng mà vận động viên tự tạo cho mình còn có cả lực hút của tấm ván nên vận động viên nhảy cao hơn.



Câu 5: Chất khí không có hình dạng và thể tích xác định là do trong chất khí:

- A. Lực liên kết giữa các phân tử chất khí là yếu hơn chất rắn, các phân tử dao động tương đối tự do hơn so với trong chất rắn.
- B. Lực liên kết giữa các phân tử chất khí là rất yếu, các phân tử chuyển động tự do về mọi phía.
- C. Lực liên kết giữa các phân tử chất khí là rất lớn, các phân tử chỉ dao động không ngừng quanh một vị trí xác định.
- D. Tất cả các phương án đưa ra đều sai.

Câu 6: Đổ 100cm^3 rượu vào 100cm^3 nước, thể tích hỗn hợp rượu và nước thu được có thể nhận giá trị nào sau đây?

- A. 200cm^3
- B. 100cm^3 .
- C. Nhỏ hơn 200cm^3
- D. Lớn hơn 200cm^3

Câu 7: Câu nào sau đây là đúng khi nói về cấu tạo của các chất?

- A. Giữa các phân tử, nguyên tử luôn có khoảng cách.
- B. Các chất được cấu tạo từ các hạt riêng biệt, rất nhỏ bé gọi là các phân tử, nguyên tử.
- C. Các phân tử, nguyên tử luôn chuyển động hỗn độn không ngừng
- D. Các phát biểu nêu ra đều đúng.

Câu 8: Người ta dùng một máy có công suất 800w và hiệu suất 85% để nâng hàng từ mặt đất lên cao 6m . Máy đã làm việc trong 10 giờ. Khối lượng hàng mà máy đã nâng được là:

- A. 408 tấn.
- B. 480 tấn.
- C. 4080 tấn.
- D. 4800 tấn.

Câu 9: Chọn câu sai. Chuyển động nhiệt của các phân tử của một chất khí có các tính chất sau:

- A. Các vận tốc của các phân tử có thể rất khác nhau về độ lớn.
- B. Các phân tử khí chuyển động hỗn loạn.
- C. Sau mỗi va chạm độ lớn vận tốc của các phân tử không thay đổi.
- D. Khi chuyển động các phân tử va chạm nhau.

Câu 10: Chuyển động của các hạt phấn hoa trong thí nghiệm của Brao chứng tỏ:

- A. Các phân tử nước hút và đẩy hạt phấn hoa.
- B. Các phân tử nước lúc thì đứng yên, lúc thì chuyển động.
- C. Các phân tử nước không đứng yên mà chuyển động không ngừng.
- D. Hạt phấn hoa hút và đẩy các phân tử nước.

Câu 11: Nếu chọn mặt đất làm mốc tính thế năng thì trong các vật sau đây vật nào không có thế năng?

- A. Nước đổ từ trên cao xuống.
- B. Viên bi chuyển động trên mặt đất.
- C. Dây chun bị kéo dãn.
- C. Lò xo bị nén lại.

Câu 12: Thế năng hấp dẫn của vật phụ thuộc vào yếu tố nào?

- A. Khối lượng của vật.
- C. Khối lượng và vận tốc của vật.
- B. Khối lượng và độ cao của vật.
- D. Độ cao và trọng lượng riêng của vật.

Câu 13: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là đúng?

- A. Khi chuyển động nhiệt của các phân tử cấu tạo nên vật càng nhanh thì khối lượng riêng và trọng lượng riêng của vật cũng tăng.
- B. Khi chuyển động nhiệt của các phân tử cấu tạo nên vật càng nhanh thì khối lượng và trọng lượng của vật cũng tăng.
- C. Khi chuyển động nhiệt của các phân tử cấu tạo nên vật càng nhanh thì nhiệt độ của vật càng tăng.
- D. Khi chuyển động nhiệt của các phân tử cấu tạo nên vật càng nhanh thì thể tích của vật giảm.



Câu 14: Khẳng định nào sau đây là sai:

- A. Bất kỳ vật nào cũng có cơ năng.
- B. Bất kỳ vật nào cũng có nhiệt năng.
- C. Một vật có thể có cả cơ năng và nhiệt năng.
- D. Nhiệt năng mà một vật có được không phụ thuộc vào vật đứng yên hay chuyển động.

Câu 15: Hiện tượng khuếch tán xảy ra nhanh hơn trong một chất khí khi:

- A. Khi giảm nhiệt độ của khối khí.
- B. Khi tăng nhiệt độ của khối khí.
- C. Khi cho khối khí giãn nở.
- D. Khi tăng độ chênh lệch nhiệt độ trong khối khí.

2. Bài tập tự luận (Một số bài tập ví dụ)

Dạng 1: Bài tập giải thích

1. Tại sao quả bóng cao su hoặc quả bóng bay bơm căng dù có buộc thật chặt cũng cứ ngày một xẹp dần?
2. Cá muốn sống được phải có không khí, nhưng ta thấy cá vẫn sống được ở dưới nước?
3. Tại sao nước trong hồ, ao, sông, biển lại có không khí mặc dù không khí nhẹ hơn nước rất nhiều?
4. Tại sao khi cho một thìa muối hòa vào một cốc nước, nước có vị mặn?
5. Mở lọ nước hoa trong lớp học, sau vài giây cả lớp đều ngửi thấy mùi nước hoa. Hãy giải thích tại sao?

Dạng 2: Bài tập tính toán

Bài 1: Người ta sử dụng một mặt phẳng nghiêng để kéo một vật có khối lượng 100kg lên cao 15m hết 2 phút. Chiều dài mặt phẳng nghiêng bằng 40m.

- a. Tính lực kéo vật lên cao theo mặt phẳng nghiêng? Coi như ma sát giữa vật với mặt phẳng nghiêng là không đáng kể.
- b. Tính công của lực kéo?
- c. Tính công suất của mặt phẳng nghiêng.
- d. Thực tế khi kéo vật lên cao theo mặt phẳng nghiêng thì xuất hiện lực ma sát có độ lớn bằng 35N. Tính hiệu suất của mặt phẳng nghiêng?

Bài 2: Người ta sử dụng một palăng gồm 1 ròng rọc động và một ròng rọc cố định để kéo một vật có khối lượng 80kg lên cao 20m hết 1 phút.

- a. Tính lực kéo vật lên cao khi sử dụng hệ ròng rọc đó? Coi như ma sát giữa vật với không khí, giữa dây và ròng rọc là không đáng kể.
- b. Tính công của lực kéo?
- c. Tính công suất của hệ ròng rọc?
- d. Thực tế khi kéo vật lên cao bằng hệ ròng rọc thì xuất hiện lực ma sát có độ lớn bằng 5N. Tính hiệu suất của palăng?



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Đỗ Minh Phương

BIÊN TẬP HẠ

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: SINH HỌC
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Vitamin và muối khoáng có vai trò như thế nào đối với cơ thể?

Câu 2: Nêu những nguyên tắc lập khẩu phần ăn.

Câu 3: Bài tiết là gì? Bài tiết do những cơ quan nào đảm nhiệm? Trình bày cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu.

Câu 4: Trình bày quá trình tạo thành nước tiểu ở các đơn vị chức năng của thận. Quá trình thải nước tiểu được diễn ra như thế nào?

Câu 5: Trình bày cấu tạo và chức năng của da.

Câu 6: Trình bày cấu tạo và chức năng của Nơ ron. Vẽ sơ đồ cấu tạo hệ thần kinh.

Câu 7: Trình bày cấu tạo và chức năng của dây thần kinh tủy.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Phát biểu nào sau đây là không đúng khi nói về vitamin?

- A. Vitamin có nhiều ở thịt, rau quả tươi.
- B. Vitamin cung cấp cho cơ thể một nguồn năng lượng.
- C. Con người không thể tự tổng hợp được vitamin mà phải lấy từ thức ăn.
- D. Vitamin là thành phần cấu trúc của nhiều enzym tham gia chuyển hóa năng lượng của cơ thể.

Câu 2: Mỗi đơn vị chức năng của thận gồm những bộ phận nào?

- A. cầu thận, nang cầu thận, ống góp
- B. cầu thận, ống thận
- C. ống thận, cầu thận, nang cầu thận
- D. ống thận, nang cầu thận

Câu 3: Loại vitamin nào sau đây không tan trong nước?

- A. Vitamin A
- B. Vitamin B1
- C. Vitamin B12
- D. Vitamin C

Câu 4: Trong quá trình tạo thành nước tiểu, quá trình lọc máu diễn ra ở đâu?

- A. Cầu thận
- B. Ống thận
- C. Ống góp
- D. Nang cầu thận

Câu 5: Mỗi ngày, cơ thể thải ra khoảng bao nhiêu lít nước tiểu?



- A. 1440 lít B. 170 lít C. 1,5 lít D. 200 lít

Câu 6: Da có cấu tạo gồm mấy phần?

- A. 2 phần: lớp biểu bì, lớp bì
B. 2 phần: lớp biểu bì, lớp mỡ
C. 3 phần: lớp sừng, lớp bì, lớp mỡ
D. 3 phần: lớp biểu bì, lớp bì, lớp mỡ.

Câu 7: Da không có chức năng nào sau đây?

- A. Tạo vẻ đẹp cho con người
B. Bảo vệ cơ thể.
C. Điều hòa thân nhiệt
D. Bài tiết nước tiểu

Câu 8: Đơn vị cấu tạo nên hệ thần kinh là:

- A. não và tủy sống
B. các dây thần kinh
C. nơ ron thần kinh
D. các hạch thần kinh

Câu 9: Nơ ron có chức năng gì?

- A. dẫn truyền và cảm ứng
B. phản xạ và cảm ứng
C. dẫn truyền kích thích
D. trả lời kích thích

Câu 10: Ở người có bao nhiêu đôi dây thần kinh tủy?

- A. 12 B. 23 C. 31 D. 42

Câu 11. Trong cấu tạo của da người, các sắc tố melanin phân bố ở đâu?

- A. Tầng tế bào sống B. Tầng sừng C. Tuyến nhờn D. Tuyến mồ hôi

Câu 12. Hiện tượng mụn trứng cá ở tuổi dậy thì chủ yếu là do sự tăng cường hoạt động của bộ phận nào ?

- A. Lông và bao lông B. Tuyến nhờn
C. Tuyến mồ hôi D. Tầng tế bào sống

Câu 13. Cúc xináp nằm ở vị trí nào trên nơron?

- A. Giữa các bao myelin B. Đầu sợi nhánh
C. Cuối sợi trục D. Thân nơron

Câu 14. Tại sao nói dây thần kinh tủy là dây pha ?

- A. Vì nó bao gồm cả bó sợi thần kinh hướng tâm (cảm giác) và bó sợi thần kinh li tâm (vận động)
B. Vì nó vừa thu nhận, vừa trả lời kích thích
C. Vì nó vừa chịu sự chi phối của hệ thần kinh sinh dưỡng, vừa chịu sự điều khiển của hệ thần kinh vận động
D. Vì nó vừa có chức năng cảm ứng vừa có chức năng dẫn truyền thông tin.

Câu 15. Khi nói về nơron, nhận định nào dưới đây là đúng ?

- A. Không có khả năng phân chia
B. Không có khả năng tái sinh phần cuối sợi trục
C. Có nhiều sợi trục
D. Có một sợi nhánh

QUẢN
TRƯỜNG
NG HỌC
GOC L
*

2. Phần tự luận:

- Câu 1:** Tại sao người say rượu thường có biểu hiện chân nam đá chân chiêu trong lúc đi?
- Câu 2:** Trên một con ếch được mổ để nghiên cứu rễ tủy, bạn Quang đã vô ý thúc mũi kéo làm đứt một số rễ. Bằng cách nào em có thể phát hiện được rễ nào còn, rễ nào mất?
- Câu 3:** Giải thích tại sao trong thời kì Pháp thuộc, đồng bào dân tộc Việt Bắc và Tây Nguyên của nước ta phải đốt cỏ tranh để lấy tro ăn?
- Câu 4:** Trình bày quá trình tạo thành nước tiểu ở các đơn vị chức năng của thận.

BGH duyệt

TTCM/NTCM



Nguyễn Thị Thu Hằng

Đỗ Minh Phượng



I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 25

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu đặc điểm vị trí địa lí phần đất liền của nước ta?

Câu 2: Nêu đặc điểm của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên?

Câu 3: Tính chất nhiệt đới gió mùa của vùng biển nước ta thể hiện như thế nào?

Câu 4: Chứng minh rằng nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú?

Câu 5: Địa hình châu thổ sông Hồng khác với địa hình châu thổ Sông Cửu Long như thế nào?

II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: (Ôn tập các bài 14,23, 24,26,28,29)

Câu 1. Địa hình nước ta chủ yếu chạy theo hướng:

A. Tây Bắc-Đông Nam B. Đông- Tây C. Tây - Đông D. Bắc- Nam

Câu 2. Dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc-Đông Nam ở nước ta là:

A. Hoàng Liên Sơn B. Đông Triều C. Ngân Sơn D. Bắc Sơn

Câu 3. Dạng địa hình nào chiếm 3/4 diện tích nước ta?

A. Đồng bằng B. Đồi núi C. Thềm lục địa D. Cao nguyên

Câu 4. Từ Bắc vào Nam nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ:

A. 14 vĩ độ B. 15 vĩ độ C. 16 vĩ độ D. 17 vĩ độ

Câu 5. Vịnh Bắc Bộ thuộc biển nào sau đây?

A. Biển Đông B. Biển Hoa Đông C. Biển Hoàng Hải D. Biển Nhật Bản

Câu 6. Vùng biển Việt Nam không giáp với vùng biển của quốc gia nào?

A. Vùng biển Phi-lip-pin B. Vùng biển Mai-lai-xi-a

C. Vùng biển Trung Quốc D. Vùng biển Mi-an-ma

Câu 7. Tỉnh Quảng Ninh ở nước ta giáp với nước nào?

A. Lào B. Trung Quốc C. Cam -pu-chia D. Mi-an-ma

Câu 8. Đường biên giới (trên đất liền) nước ta dài:

A. 1650km B. 3200 km C. 3260km D. 4550km

Câu 9. Lượng mưa trên đảo Hoàng Sa (mm/năm) là:

A. 1200 B. 1227 C. 1250 D. 1300

Câu 10. Dạng địa hình nào chiếm 1/4 diện tích nước ta?

A. Đồng bằng B. Đồi núi C. Thềm lục địa D. Cao nguyên

Câu 11: Đồng bằng duyên hải phân bố chủ yếu ở khu vực nào của nước ta?



A. Tây Bắc B. Đông Bắc C. Nam Bộ D. Ven biển miền Trung

A. Hướng vòng cung B. Bắc – Nam C. Tây Bắc- Đông Nam D. Tây – Đông

Câu 13. Dãy Hoàng Liên Sơn phân bố ở khu vực nào ?

A. Tây Nguyên B. Nam Bộ C. Vùng núi Đông Bắc D. Vùng núi Tây Bắc

Câu 14. Dãy núi nào sau đây chạy theo hướng vòng cung?

A. Hoàng Liên Sơn B. Con Voi C. Trường Sơn Bắc D. Ngân Sơn

Câu 15. Biển Đông là một bộ phận của:

A. Thái Bình Dương B. Đại Tây Dương C. Ấn Độ Dương D. Bắc Băng Dương

Câu 16. Đồng bằng nào lớn nhất nước ta?

A. Đồng bằng sông Hồng B. Đồng bằng Sông Cửu Long
C. Đồng bằng Duyên hải miền Trung. D. Đồng bằng Mường Thanh

Câu 17: Lãnh thổ Việt Nam nằm trong múi giờ thứ mấy theo giờ GMT?

A. Múi giờ thứ 5 B. Múi giờ thứ 6 C. Múi giờ thứ 7 D. Múi giờ thứ 8

Câu 18. Tại sao phần đất liền của khu vực Đông Nam Á lại được gọi là bán đảo Trung Ấn?

A. Vì tiếp giáp với 2 quốc gia là Trung Quốc và Ấn Độ
B. Vì tiếp nhận các luồng di cư sinh vật từ Trung Quốc và Ấn Độ
C. Vì tiếp nhận các luồng gió mùa đến từ Trung Quốc và Ấn Độ.
D. Vì tiếp nhận các luồng di dân đến từ Trung Quốc và Ấn Độ.

Câu 19. Tại sao phần hải đảo khu vực Đông Nam Á là nơi thường xảy ra động đất, núi lửa?

A. Vì nằm ở giữa biển, xa đất liền.
B. Vì nằm trong khu vực không ổn định của lớp vỏ trái đất.
C. Vì nằm ở gần các dòng biển lạnh.
D. Vì nằm ở khu vực có nhiều gió bão.

Câu 20. Khu vực đồi núi nước ta chủ yếu là:

A. cao nguyên xếp tầng B. núi cao >2000m C. núi trung bình D. đồi núi



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Luu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn T Mai Hương



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ- HKII
TỔ XÃ HỘI NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN: Lịch sử- Khối 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập.

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19-24 gồm:

- Cuộc kháng chiến chống Pháp (1858-1873). Bài 25: Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873-1884).

- Phong trào yêu nước chống Pháp cuối TK XIX.

2. Câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Trình bày các cuộc kháng chiến tiêu biểu chống pháp từ năm 1858-1884?

Câu 2. Trình bày các bản hiệp ước nhà Nguyễn kí với Pháp từ 1858-1884?

Câu 3. Trình bày cuộc kháng chiến ở Hà nội và Bắc Kì lần thứ nhất và lần thứ hai ?

Câu 4. Trình bày các giai đoạn chính trong phong trào Cần Vương?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan:

Câu 1. Yếu tố nào là cơ bản thúc đẩy tư bản Pháp xâm lược Việt Nam?

A. Do nhu cầu về thị trường và thuộc địa.

B. Chính sách cấm đạo Gia-tô của nhà Nguyễn.

C. Chế độ cai trị của nhà Nguyễn bảo thủ về chính trị, lạc hậu về kinh tế.

D. Pháp muốn gây ảnh hưởng của mình đối với các nước.

Câu 2. Tại sao Pháp chọn Việt Nam trong chính sách xâm lược của mình?

A. Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi.

B. Việt Nam có vị trí quan trọng, giàu tài nguyên, thị trường béo bở..

C. Việt Nam là một thị trường rộng lớn.

D. Việt Nam chế độ phong kiến thống trị đã suy yếu.

Câu 3. Tình hình triều đình nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX như thế nào?

A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét.

B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ.

C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu.

D. Triều đình biết cùng cố khối đoàn kết giữa quần thần.

Câu 4. Ai đã chỉ huy quân dân ta anh dũng chống trả trước cuộc tấn công của Pháp tại Đà Nẵng?

A. Hoàng Diệu.

B. Nguyễn Tri Phương.

C. Nguyễn Trung Trực.

D. Trương Định.

Câu 5. Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Huế đồng ý mở ba cửa biển nào cho Pháp vào buôn bán?

A. Đà Nẵng, Thuận An, Quy Nhơn.

B. Đà Nẵng, Thuận An, Quảng Yên.

C. Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên.

D. Đà Nẵng, Ba Lạt, Cửa Việt.

Câu 6. Câu nói: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của ai?

A. Trương Định.

B. Trương Quyền,

C. Nguyễn Trung Trực.

D. Nguyễn Tri Phương.

Câu 7. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất 1862, tính chất cuộc kháng chiến của nhân dân ta bao hàm những nhiệm vụ nào?



- A. Chống thực dân Pháp xâm lược và chống phong kiến đầu hàng.
- B. Chống thực dân Pháp xâm lược.
- C. Chống sự đàn áp của quân lính triều đình.
- D. Chống sự nhu nhược, yếu hèn của vua quan nhà Nguyễn.

Câu 8. Dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân phái chủ chiến trong triều đình Huế đại diện là những ai mạnh tay hành động chống Pháp?

- A. Nguyễn Trường Tộ, Phan Thanh Giản
- B. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường.
- C. Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi.
- D. Nguyễn Văn Tường và Nguyễn Đức Nhuận.

Câu 9. Phe chủ chiến do Tôn Thất Thuyết cầm đầu được lực lượng nào ủng hộ?

- A. Nhân dân và các quan lại chủ chiến các địa phương.
- B. Các quan lại trong triều đình,
- C. Vua Hàm Nghi.
- D. Nhân dân cả nước.

Câu 10. Trước hành động ngày một quyết liệt của Tôn Thất Thuyết thực dân pháp đã làm gì?

- A. Mua chuộc Tôn Thất Thuyết.
- B. Tìm mọi cách để tiêu diệt phái chủ chiến.
- C. Giảng hòa với phái chủ chiến.
- D. Tìm cách ly gián giữa Tôn Thất Thuyết và quan lại phái chủ chiến.

Câu 11. Cuộc phản công của phái chủ chiến diễn ra vào thời gian nào?

- A. Đêm mùng 5 rạng sáng 6 -7-1885.
- B. Đêm mùng 6 rạng sáng 7-7-1886.
- C. Đêm mùng 4 rạng sáng 5-7-1885.
- D. Đêm mùng 3 rạng sáng 4-7-1885

Câu 12. Tôn Thất Thuyết mượn danh Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên vì vua mà kháng chiến vào thời gian nào?

- A. Ngày 20 tháng 7 năm 1885.
- B. Ngày 02 tháng 7 năm 1885.
- C. Ngày 13 tháng 7 năm 1885.
- D. Ngày 17 tháng 3 năm 1885.

Câu 13. Trong giai đoạn từ năm 1885 đến năm 1888, phong trào Cần Vương được đặt dưới sự chỉ huy của ai?

- A. Tôn Thất thuyết và Nguyễn Văn Tường.
- B. Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.
- C. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn,
- D. Nguyễn Đức Nhuận, Đào Doãn Dịch.

Câu 14. Nội dung cơ bản của Chiếu cần vương là gì?

- A. Kêu gọi văn thân sĩ phu đứng lên cứu nước.
- B. Kêu gọi văn thân sĩ phu và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.
- C. Kêu gọi văn thân và nhân dân chống phái chủ hòa.
- D. Kêu gọi văn thân sĩ phu lãnh đạo cuộc kháng chiến.

Câu 15. Phong trào yêu nước chống xâm lược đã dâng lên sôi nổi, kéo dài từ 1885 đến cuối thế kỉ XIX, được gọi là phong trào gì?

- A. Phong trào nông dân.
- B. Phong trào nông dân Yên Thế.
- C. Phong trào Cần vương.
- D. Phong trào Duy Tân.

Câu 16. Lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa trong phong trào cần Vương là ai?

AN
: ƯỚC
HỌC
ĐC L
★

A. Văn thân sĩ phu yêu nước.

B. Những võ quan triều đình.

C. Nông dân.

D. Địa chủ các địa phương.

Câu 17: Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Ba Đình (1886-1887).

B. Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892).

C. Cuộc phản công của phái chủ chiến ở kinh thành Huế (tháng 7-1885)

D. Khởi nghĩa Hương Khê

Câu 18: Thực dân Pháp lấy cớ gì để tấn công Bắc Kỳ lần thứ hai?

A. Triều đình không dẹp nổi các cuộc khởi nghĩa của nhân dân.

B. Triều đình không bồi thường chiến phí cho Pháp.

C. Trả thù sự tấn công của quân cờ đen.

D. Triều đình vi phạm Hiệp ước 1874, giao thiệp với nhà Thanh.

Câu 19: Trước sự thất thủ của thành Hà Nội, triều đình Huế có thái độ như thế nào?

A. Cho quân tiếp viện.

B. Cầu cứu nhà Thanh.

C. Cầu cứu nhà Thanh, cử người thương thuyết với Pháp.

D. Thương thuyết với Pháp.

Câu 20: Hiệp ước nào là mốc chấm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập ?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862)

B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874)

C. Hiệp ước Hác - măng (1883)

D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884)

Câu 21: Sau thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ hai (19-5-1883), thực dân Pháp có dã tâm gì?

A. Xâm chiếm toàn bộ Việt Nam

B. Cho quân rút khỏi Hà Nội để bảo toàn lực lượng.

C. Tăng viện binh từ Pháp sang để chiếm toàn Hà Nội.

D. Tiến hành đàn áp, khủng bố nhân dân ta.

Câu 22: Khi Pháp kéo quân ra Hà Nội lần thứ hai, ai là người trấn thủ thành Hà Nội ?

A. Hoàng Diệu

B. Nguyễn Tri Phương

C. Tôn Thất Thuyết

D. Phan Thanh Giản

Câu 23: Đội nghĩa binh do ai chỉ huy chiến đấu hi sinh đến người cuối cùng ở cửa ô Thanh Hà?

A. Viên Chương Cơ

B. Phạm Văn Nghị

C. Nguyễn Mậu Kiến

D. Nguyễn Tri Phương.

Câu 24: Lợi dụng cơ hội nào Pháp đưa quân tấn công Thuận An, cửa ngõ kinh thành Huế?

A. Sự suy yếu của triều đình Huế.

B. Sau thất bại tại trận Cầu Giấy lần hai, Pháp cũng cố lực lượng.

LONG
IG
CƠ SỞ
ÂM
TÔN

C. Pháp được tăng viện binh.

D. Vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều đình Huế lục đục.

2. Bài tập tự luận:

Câu 1: Trình bày hoàn cảnh và nội dung của Hiệp ước Nhâm Tuất 1862?

Câu 2: Trình bày hoàn cảnh dẫn đến phong trào Cần Vương, các giai đoạn phát triển?

Câu 3: Trận Cầu Giấy lần thứ nhất diễn ra như thế nào?

Câu 4: Trận Cầu Giấy lần thứ hai diễn ra như thế nào?

BGH



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM



Lưu Hoàng Trang

NT



Nguyễn Thị Thảo

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 23 Gồm :

- Phòng chống TNXH.
- Phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS.
- Phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại
- Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác

Câu 1: Thế nào là quyền sở hữu tài sản của công dân? Nêu nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác? Thế nào là quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt? Trong 3 quyền này quyền nào quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 2: Công dân có nghĩa vụ gì đối với tài sản của nhà nước? Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về nghĩa vụ tôn trọng bảo vệ tài sản và lợi ích công cộng?

Câu 3: Tác hại của tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra là gì? Học sinh phải làm gì?

II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa :

I. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Quyền trực tiếp nắm giữ, quản lí tài sản được gọi là?

- A. Quyền chiếm hữu.
- B. Quyền sử dụng.
- C. Quyền định đoạt.
- D. Quyền tranh chấp.

Câu 2 : Tên gọi của 1 loại vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người là?

- A. HIV.
- B. AIDS.
- C. Ebola.
- D. Covid-19.

Câu 3: Cơ quan, tổ chức nào được nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sửa chữa vũ khí?

- A. Bộ quốc phòng- Công an.
- B. Cá nhân.
- C. Công ty tư nhân.
- D. Tổ chức phản động.

Câu 4: Việc ông A cho con gái thừa kế 1 mảnh đất đứng tên mình là ông thực hiện quyền nào?

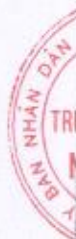
- A. Quyền sử dụng.
- B. Quyền định đoạt.
- C. Quyền chiếm hữu.
- D. Quyền tranh chấp.

Câu 5: Thiết bị, phương tiện hoặc tổ hợp những phương tiện được chế tạo, sản xuất có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất được gọi là?

- A. Vũ khí.
- B. Tang vật.
- C. Chất độc hại.
- D. Chất gây nghiện.

Câu 6: HIV/ AIDS lây truyền qua mấy con đường.

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn.



Câu 7: Nhà nước ... quyền sở hữu hợp pháp của công dân. Trong dấu “...” đó là?

- A. Công nhận và chịu trách nhiệm. B. Bảo hộ và chịu trách nhiệm.
C. Công nhận và đảm bảo. D. công nhận và bảo hộ.

Câu 8 : Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác thể hiện phẩm chất đạo đức nào?

- A. Trung thực. B. Tự trọng.
C. Liêm khiết. D. Nhân cách con người.

Câu 9: HIV/AIDS không lây qua con đường nào?

- A. Giao tiếp : bắt tay, vỗ vai. B. Hiến máu.
C. Quan hệ tình dục. D. Dùng chung ống kim tiêm.

Câu 10: Câu: “Tửu nhập tâm như hồ nhập lâm” là nội dung của bài nào?

- A. Phòng chống tệ nạn xã hội B. Phòng chống nhiễm hiv/aids
C. Phòng ngừa tai nạn do vũ khí cháy,nổ D. Quyền tự do ngôn luận

Câu 11: Ở Việt Nam hiện nay, xét nghiệm phát hiện nhiễm HIV/AIDS có thể tiến hành khi nào?

- A. Trẻ em dưới 6 tháng tuổi. B. Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên.
C. Trẻ em từ 18 tháng tuổi trở lên. D. Trẻ em từ 3 tháng tuổi trở lên.

Câu 12: Mức hình phạt cao nhất đối với người có hành vi phạm tội chống chính quyền nhân dân mà phá hoại cơ sở vật chất trong các lĩnh vực an ninh, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội là?

- A. Chung thân. B. Phạt tù. C. Tử hình. D. Cảnh cáo.

Câu 13. Thời gian điều trị thuốc kháng vi rút HIV/AIDS bao lâu?

- A. 10 năm. B. 15 năm. C. 20 năm. D. Suốt đời.

Câu 14. Lợi ích công cộng gắn liền với những công trình nào ?

- A. Khách sạn tư nhân. B. Đường quốc lộ.
C. Căn hộ của người dân. D. Phòng khám tư

Câu 15. Công dân không có quyền sở hữu tài sản nào?

- A. Trường học. B. Vàng bạc. C. Iphone XS. D. Danh xưng

Câu 16. Việc ông A cho con gái thừa kế 1 mảnh đất đứng tên mình là ông thực hiện quyền nào?

- A. Quyền sử dụng. B. Quyền định đoạt.
C. Quyền thừa kế. D. Quyền tranh chấp.

Câu 17: Những lợi ích chung dành cho mọi người và xã hội được gọi là?

- A. Lợi ích. B. Lợi ích tập thể.
C. Lợi ích công cộng. D. Lợi ích nhóm.

Câu 18: Tội cố ý truyền HIV/AIDS cho người khác bị phạt tù bao nhiêu lâu?

- A. Từ 1 năm đến 3 năm. B. Từ 3 năm đến 5 năm.
C. Từ 3 năm đến 10 năm. D. Từ 2 năm đến 5 năm.

Câu 19: Các tổ chức, cá nhân không làm những việc mà pháp luật cấm là

- A. Tuân thủ pháp luật. B. Áp dụng pháp luật.

C. Thi hành pháp luật.

D. Sử dụng pháp luật.

Câu 20: HIV lây truyền qua con đường nào sau đây?

A. Dùng chung kim tiêm

B. Dùng chung nhà vệ sinh

C. Dùng chung cốc bát đĩa

D. Ho, hắt hơi.

Câu 21: Câu “Trống chùa ai vỗ thì thùng. Cửa riêng ai khéo vẩy vùng nên riêng” là nội dung thuộc bài nào?

A. Quyền sở hữu tài sản

B. Quyền khiếu nại tố cáo.

C. Quyền tự do ngôn luận

D. Phòng chống tệ nạn xã hội

Câu 22: Tài sản nhà nước và lợi ích công cộng được gọi chung là?

A. Điều kiện cơ bản.

B. Điều kiện cần thiết.

C. Điều kiện tối ưu.

D. Cơ sở vật chất.

Câu 23: Bà B là chủ tịch tập đoàn quản trị, bà trực tiếp nắm giữ số cổ phần và trực tiếp điều hành công ty. Bà B có quyền sở hữu tài sản nào?

A. Quyền chiếm hữu.

B. Quyền sử dụng.

C. Quyền định đoạt.

D. Quyền sở hữu công ty

Câu 24: Nhà nước ..quyền sở hữu hợp pháp của công dân. Trong dấu “...” đó là?

A. Công nhận và chịu trách nhiệm.

B. Bảo hộ và chịu trách nhiệm.

C. Công nhận và đảm bảo.

D. Công nhận và bảo hộ.

Câu 25: Công dân không có quyền sở hữu tài sản nào sau đây?

A. Xe máy do mình đứng tên đăng kí.

B. Sổ tiết kiệm do mình đứng tên

C. Thửa đất do mình sử dụng.

D. Căn hộ do mình đứng tên

Câu 26: Chị A không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy trên đường, bị cảnh sát giao thông lập biên bản xử phạt 300.000đ. Hỏi trong trường hợp này cảnh sát giao thông đã?

A. Tuân thủ pháp luật.

B. Áp dụng pháp luật.

C. Thi hành pháp luật.

D. Sử dụng pháp luật.

Câu 27: Trong quyền sở hữu quyền nào là quan trọng nhất ?

A. Quyền chiếm hữu.

B. Quyền sử dụng.

C. Quyền định đoạt.

D. Không có

Câu 28 : Đối với tài sản nhà nước và lợi ích công cộng, công dân cần có trách nhiệm gì?

A. Tôn trọng và bảo vệ.

B. Khai thác và sử dụng hợp lí.

C. Chiếm hữu và sử dụng.

D. Tôn trọng và khai thác.

Câu 29: Khi trông thấy bạn cùng lứa tuổi với em đang lấy trộm tiền của một người, em sẽ làm gì ?

A. Làm lơ, lảng tránh

B. Tiếp tay giúp đỡ bạn.

C. Ngăn cản hành động của bạn

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 30 : Quyền nào không thuộc quyền sở hữu?

A. Quyền chiếm hữu.

B. Quyền sử dụng.

C. Quyền định đoạt.

D. Quyền thừa kế.

LONG
ÔNG
CƠ S
LÂM
10

II. Bài tập

Câu 1: T là học sinh chậm tiến, thường xuyên giao du với bọn xấu và bị chúng lôi kéo vào con đường hút chích. Có lần chúng bắt T phải lấy trộm tiền của các bạn cùng lớp để nộp cho chúng.

a/ Em có suy nghĩ gì về việc làm của T?

b/ Là bạn học cùng lớp với T, em sẽ làm gì để giúp đỡ bạn ?

Câu 2: Tình huống: Nam 13 tuổi mượn xe đạp của anh trai để đi học. Nhưng Nam lại tự ý nghỉ học và mang cầm xe đạp đó ở hiệu cầm đồ để lấy tiền chơi điện tử.

a. Theo em: Nam có quyền cầm chiếc xe đó không ? Vì sao ?

b. Nếu là bạn thân của Nam em sẽ làm gì?

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

TTCM

Lưu Hoàng Trang

BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: Công nghệ

KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 25

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu cấu tạo của máy biến áp một pha ?

Câu 2: Nêu những chú ý khi sử dụng đồ động cơ điện làm việc được tốt và bền lâu?

Câu 3: Một hộ gia đình sử dụng điện trong một tháng (30 ngày, coi điện năng tiêu thụ các ngày là như nhau) gồm các thiết bị:

STT	TÊN ĐỒ DÙNG	SLKT	Số lượng	Thời gian sd 1 ngày (h)
1	Bếp điện	220V- 2500W	1	2
2	Đèn huỳnh quang	220V- 36W	8	4
3	Nồi cơm điện	220V- 800W	1	2
4	Tivi	220V- 80W	2	4
5	Tủ lạnh	220V- 90W	1	24
6	Máy giặt	220V- 560W	1	1
7	Quạt bàn	220V- 80W	3	4

Tính điện năng tiêu thụ của gia đình trong 1 tháng.

Câu 4: Nêu ý nghĩa của các số liệu kỹ thuật trên đồ dùng điện?

Câu 5: Nêu cấu tạo của bàn là điện, bếp điện, nồi cơm điện

Câu 7: Thế nào là giờ cao điểm tiêu thụ điện năng? Nêu các biện pháp sử dụng hợp lí và tiết kiệm điện năng.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1: Đây là đồ dùng loại điện – nhiệt?

A. Bàn là điện

B. Nồi cơm điện

C. Bếp điện

D. Bàn là điện, bếp điện, nồi cơm điện

Câu 2: Đơn vị của dòng điện định mức là:

A. Vôn

B. Ampe

C. Oát

D. Ôm

Câu 3: Đơn vị của công suất định mức là:

A. Vôn

B. Ampe

C. Oát

D. Ôm

Câu 4: Đơn vị điện trở có kí hiệu là:

A. Ω

B. A

C. V

D. W

Câu 5: Có mấy loại bếp điện?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 6: Lưu ý khi sử dụng bếp điện là:

A. Sử dụng đúng với điện áp định mức của bếp điện

B. Không để thức ăn, nước rơi vào dây đốt nóng, thường xuyên lau chùi bếp

C. Đảm bảo an toàn về điện và nhiệt

D. Sử dụng đúng với điện áp định mức, không để thức ăn, nước rơi vào dây đốt nóng, thường xuyên lau chùi bếp, đảm bảo an toàn về điện và nhiệt.

Câu 7: Nồi cơm điện có mấy bộ phận chính?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 8: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về dây đốt nóng của nồi cơm điện?

A. Dây đốt nóng chính công suất lớn, dây đốt nóng phụ công suất nhỏ

B. Dây đốt nóng chính công suất nhỏ, dây đốt nóng phụ công suất lớn

C. Dây đốt nóng chính và dây đốt nóng phụ công suất như nhau

D. Chỉ có dây đốt nóng chính

Câu 9: Phát biểu nào sau đây sai khi nói về nồi cơm điện?

A. Nồi cơm điện ngày càng được sử dụng nhiều

B. Cần sử dụng đúng với điện áp định mức của nồi cơm điện

C. Sử dụng nồi cơm điện không tiết kiệm điện năng bằng bếp điện

D. Cần bảo quản nồi cơm điện nơi khô ráo

Câu 10: Trong các loại đồ dùng điện sau, đồ dùng nào thuộc loại điện cơ?

A. Đèn huỳnh quang

B. Đèn sợi đốt

C. Bàn là điện

D. Quạt điện

Câu 11: Một bóng đèn có công suất 40w, đèn hoạt động bình thường và liên tục trong vòng 3h thì điện năng tiêu thụ là?

A. 120wh

B. 80wh

C. 120w

D. 120kwh

Câu 12: Trên một nồi cơm điện ghi 220V, ý nghĩa của số liệu kỹ thuật đó là:

A. Điện áp định mức

B. Công suất định mức

C. Cường độ định mức

D. Dung tích soong

Câu 13. Trong động cơ điện stato còn gọi là:

A. Phần quay

B. Bộ phận điều khiển

C. Bộ phận bị điều khiển

D. Phần đứng yên

Câu 14. Giờ cao điểm dùng điện trong ngày là:

A. Từ 6 giờ đến 10 giờ

B. Từ 1 giờ đến 6 giờ

C. Từ 18 giờ đến 22 giờ

D. Từ 13 giờ đến 18 giờ

Câu 15: Sử dụng hợp lý và tiết kiệm điện năng là:

A. Tan học không tắt điện.

C. Ra khỏi nhà tắt đèn.

B. Sử dụng bàn là vào giờ cao điểm.

D. Bật đèn học khi không học bài

Câu 16. Trong động cơ điện rôto còn gọi là:

A. Phần quay

B. Bộ phận điều khiển

C. Bộ phận bị điều khiển

D. Phần đứng yên

Câu 17: Chức năng của máy biến áp một pha?

A. Biến đổi dòng điện

B. Biến đổi điện áp

C. Biến đổi điện áp của dòng điện xoay chiều một pha

D. Biến đổi điện áp của dòng điện một chiều

Câu 18: Trong ngày có những giờ tiêu thụ điện năng nhiều gọi là:

A. Giờ “điểm”

B. Giờ “thấp điểm”

C. Giờ “cao điểm”

D. Giờ “bình thường”

ÔNG
CƠ S
LÂM
10

Câu 19. Nhãn một đồ dùng điện có ghi là 220V-40W, các kí hiệu V và W chỉ đại lượng điện nào?

A. Điện áp định mức- Công suất định mức mức

B. Điện áp định mức- Dòng điện định

C. Dòng điện định mức- Điện năng tiêu thụ mức

D. Dòng điện định mức- Công suất định

Câu 20: Sử dụng tiết kiệm điện năng là:

A. Tan học không tắt đèn phòng học

B. Bật đèn phòng tắm suốt đêm

C. Khi ra khỏi nhà không tắt điện phòng

D. Ra khỏi phòng tắt đèn

BGH duyệt

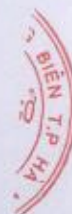
TTCM/ NTCM



Nguyễn Thị Thu Hằng

E d

Phạm Thị Hải Yến



NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: NGHỀ PT
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 25:

- Làm quen với Microsoft Word.
- Các thao tác với Word.
- Định dạng văn bản

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

- Câu 1: Phần mềm soạn thảo văn bản là gì?
Câu 2: Trình bày các thao tác nhập, lưu, sửa đổi và trình bày văn bản?
Câu 3: Các cách khởi động, kết thúc chương trình Microsoft Word?
Câu 4: Các thao tác mở và biên tập văn bản?
Câu 5: Thế nào là định dạng văn bản? Các lệnh định dạng văn bản?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Phần mềm Microsoft Word dùng để làm gì?

A. Tạo các biểu đồ
C. Viết bài văn hay bài thơ

B. Tính điểm tổng kết năm học
D. Vẽ hình

Câu 2: Thiết bị thông dụng để nhập nội dung văn bản

A. Màn hình và máy in
C. Màn hình và loa

B. Chuột và bàn phím
D. Chuột và loa

Câu 3: Định dạng văn bản bao gồm:

A. Định dạng kí tự.
C. Định dạng trang.

B. Định dạng đoạn văn bản
D. Tất cả các dạng trên

Câu 4: Chữ đậm, chữ nghiêng, chữ gạch chân thuộc nhóm định dạng nào ?

A. Định dạng kiểu chữ
C. Định dạng cỡ chữ

B. Định dạng phong chữ
D. Định dạng màu chữ

Câu 5: Công dụng của nút lệnh "Time New Roman" là:

A. Chọn cỡ chữ
C. Chọn kiểu chữ

B. Chọn phong chữ
D. Chọn màu chữ

Câu 6: Thay đổi các phần nội dung, sửa lỗi chính tả và lỗi cú pháp trong văn bản, được gọi là thao tác gì ?

A. Sao chép văn bản
C. Biên tập hay chỉnh sửa văn bản

B. Dán văn bản
D. Xóa văn bản

Câu 7: Mở cùng một văn bản trên máy tính ở nhà và ở trường trong một số trường hợp cho kết quả hiển thị trên màn hình khác nhau.

A. Máy tính không có phong chữ.
C. Máy tính không có cỡ chữ.

B. Máy tính không có màu chữ.
D. Máy tính không có kiểu chữ.

Câu 8: Khi định dạng kí tự, có thể thay đổi để các chữ

A. Lớn hơn
C. Đẹp hơn



B. Nhỏ hơn

D. Tất cả các ý

Câu 9: Khi xóa kí tự trong văn bản, ta sử dụng phím nào sau đây?

A. Backspace

C. PrtScr

B. CapsLock

D. Home

Câu 10: Để mở tệp văn bản, ta có mấy cách?

A. 1 cách

C. 3 cách.

B. 2 cách.

D. 4 cách.

Câu 11: Để xác định đoạn văn bản để định dạng, chúng ta có thể làm theo mấy cách ?

A. 1 cách

C. 3 cách.

B. 2 cách.

D. 4 cách.

Câu 12: Trên thanh công cụ định dạng, muốn tạo chữ in nghiêng, ta chọn vào nút lệnh nào ?

A. Bold

C. Underline

B. Italic

D. Font color

Câu 13: Trong định dạng trang văn bản, ta có thể thay đổi mấy thuộc tính của định dạng?

A. Hai

C. Bốn

B. Ba

D. Năm

Câu 14: Để to nền bảng, ta lựa chọn mục lệnh nào trong các hộp lệnh sau ?

A. Page Color

C. Page Borders

B. Page Layout

D. Page Setup

Câu 15: Phần mềm Microsoft Word dùng để làm gì?

A. Soạn thảo văn bản.

B. Luyện chuột

C. Học gõ 10 ngón.


D. Photoshop.




BGH duyệt

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM


Phạm Hải Yến

NTCM


Trần Minh Ngọc

なまえ :

クラス :

Bài 1: Chọn đáp án đúng nhất:

1. スポーツ () 中 () バドミントが いちばん すきです。
A. で、の B. は、で C. の、で D. に、の
2. いろいろなコース () ありますね。どのコース () いいですか。
A. が、は B. は、は C. は、が D. が、が
3. わたし () けんどうのコース () いいです。
A. は、の B. は、が C. の、と D. が、は
4. おんせんに 入ります。
A. で B. ふん C. はい D. か
5. みちの みぎがわ () あるいてください。
A. に B. を C. は D. が
6. はし () わたります。
A. の B. も C. が D. を
7. あした やま () のぼりますか。
A. に B. の C. で D. と
8. かんこくのおんがく () きょうみ () あります。
A. が、に B. に、が C. の、が D. が、の
9. 二つ目 () しんごうを 右に まがってください。
A. の B. へ C. に D. が
10. しかた () ありません。
A. は B. も C. が D. に
11. ベトナムで ホーチミンが いちばん () です。
A. ゆうめ B. ゆめいな C. ゆうめい D. ゆうめいな
12. はなやの 前を
- A. わたります B. いきます C. とおります D. まがります
13. まいにち ごご5時に がっこうを.....
A. はいります B. できます C. べんきょうします D. ねます



14. ひこうき () 入ったことが ありますか。

- A. は B. に C. の D. も

15. しんごうを.....、おうだんほどうをわたってくださいね。

- A. みません B. みます C. みた D. みて

Bài 2: Đọc từ quảng cáo sau và trả lời câu hỏi:

<u>こうこうせいのピアノコース</u>	<u>こうこうせいのアニメコース</u>
先生：タム先生 よう日と時間：火 <small>じかん</small> よう日 7:30~9:30 大 <small>だい</small> ずう：8人 学 <small>がく</small> ひ：三か月 24万 <small>まん</small> ドン	先生：かおり先生 よう日と時間：日 <small>じかん</small> よう日 14:30~16:30 大 <small>だい</small> ずう：10人 学 <small>がく</small> ひ：四か月 12万 <small>まん</small> ドン
<u>こうこうせいの りょうりコース</u>	
先生：毎 <small>まい</small> しゅう かわります よう日と時間：土 <small>じかん</small> よう日 10:00~13:30 大 <small>だい</small> ずう：15人 学 <small>がく</small> ひ：三か月 21万 <small>まん</small> ドン	

1. この中で いちばん やすいコースは どれですか。

2. この中で いちばん 高たかいコースは どれですか。

3. この中で どのコースに いちばん きょうみが ありますか。

Bài 3: Trả lời câu hỏi:

1. たべものの 中で 何が いちばん すきですか。

2. かもく目の 中で 何が いちばん すきですか。

3. くだものの 中で 何が いちばん すきですか。

4. スポーツの 中で 何が いちばん すきですか。

4. あなたは 何なんじ時じごろ 学がっこう校を でて、うちへ かえりますか。

5. あさ おきて、何を しますか。



6. うちへ かえって、何を しますか。

Bài 4: Chọn từ trong khung dưới đây và điền sao cho thích hợp

わたしの うちから ^{がっこう} 学校まで

わたしの ちは ハイパーチュンドおりに あります。わたしは まいあさ 6時半に うちを.....。うちから バスでいまで。5分ぐらい かかります。バスでいで、9ばんのバスに.....。15分ぐらい バスに のります。学校のそばの バスでいでバスを.....。バスでいから 学校まで あるいて 1分です。いつも おうだんほどうを.....。たいてい 7時ごろ 学校に.....。

- | | | |
|-------------|---------|----------|
| 1. できます | 2. のります | 3. わたります |
| 4. あるいて行きます | 5. おります | 6. つきます |

Bài 5: Viết các từ sau sang tiếng Nhật hoặc ngược lại:

Stt	Tiếng Việt	Tiếng Nhật
1.	Dùng, đỡ	
2.	Nước Anh	
3.		がくひ
4.	Đèn tín hiệu	
5.		きょうみ
6.		かわります
7.	Đàn ghi ta	
8.		かもく
9.		しかたがありません
10.	Số người	
11.	Judo	
12.	Trung tâm	
13.		ぶんぼうぐや
14.		かんたん
15.	Đất nước	

Chúc các con ôn tập tốt!



I, KIẾN THỨC – KỸ NĂNG CẦN ÔN TẬP VẼ TRANH ĐỀ TÀI

- HS hiểu cách khai thác nội dung đề tài

Vẽ Tranh : Minh họa truyện cổ tích

- HS vẽ được một bức tranh đề minh họa truyện cổ tích theo sở thích.

- Phát huy trí tưởng tượng cho HS

- HS yêu mến, trân trọng những cảm xúc của cuộc sống.

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

1. Nội dung tư tưởng chủ đề:

- Xác định được nội dung phù hợp với đề tài

- Vẽ đúng nội dung đề tài.

2. Hình ảnh

- Hình ảnh thể hiện nội dung

- Hình ảnh sinh động, phù hợp với nội dung

- Hình ảnh chọn lọc, đẹp, phong phú.

3. Bố cục

- Sắp xếp được bố cục đơn giản

- Sắp xếp bố cục có hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ

- Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn

4. Đường nét

- Nét vẽ thể hiện nội dung tranh

- Nét vẽ tự nhiên, đúng hình

- Nét vẽ tự nhiên có cảm xúc. Hình đẹp, tạo được phong cách riêng

5. Màu sắc

- Lựa chọn gam màu theo ý thích

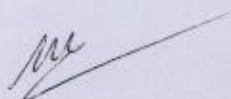
- Màu vẽ có trọng tâm, có đậm nhạt

NTCM



Vũ Hồng Tâm

TTCM



Nguyễn Thị Quỳnh Diệp



Nguyễn Ngọc Lan

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN: ÂM NHẠC – KHỐI 8

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:
 - Khát vọng mùa xuân
 - Nổi trống lên các bạn ơi!
2. Ôn phần nhạc lí
 - Nhịp 6/8
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 5, số 6

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kỹ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II – MÔN THỂ DỤC

NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN THỂ DỤC- KHỐI 8

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Nhảy xa
2. Ôn tập nội dung TTTC (Cầu lông).

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng 4 giai kỹ thuật nhảy xa, đà từ 1 – 3 bước giậm nhảy.
- Thực hiện kỹ thuật phát cầu thuận tay, trái tay.

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh